TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày: 15-02-2023
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Trinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Thuận.
Ông Phạm Văn Hải.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Võ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa***: bà Trương Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án thụ lý số 262/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Cao Thị Thùy L**, sinh năm 1973.
Địa chỉ: số B Quốc lộ M, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Bà **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1975.
Địa chỉ: số A Bạch Đ, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An.
(Bà L, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2022 của bà Cao Thị Thùy L và các lời trình bày có trong hồ sơ có nội dung:

Ngày 17/4/2022, bà có cho bà Trần Thị Ngọc T vay số tiền là 12.000.000đ, khi vay tiền có làm giấy tay, hẹn 02 tháng sau sẽ trả, không có thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, khi đến hạn trả tiền thì bà T không trả tiền cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà T trả cho bà số tiền gốc vay là 12.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Ngày 29/11/2022, bà có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử tại Tòa án.

Bị đơn, bà Trần Thị Ngọc T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Bà Trần Thị Ngọc T đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà T không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; phiên hòa giải do Tòa án tổ chức; không có văn bản thể hiện ý kiến của bà T đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bà T cũng vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Thùy L là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: bà Cao Thị Thùy L khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Trần Thị Ngọc T có địa chỉ cư trú tại thành phố T nên căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Nguyên đơn là bà Cao Thị Thùy L, Bị đơn là bà Trần Thị Ngọc T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập bà T đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng bà T không chấp hành. Riêng bà Cao Thị Thùy L là Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy phiên tòa hôm nay dù vắng mặt các đương sự nêu trên nhưng Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục tố tụng nên việc xét xử vắng mặt đương sự này là đúng theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về hợp đồng vay tài sản: theo lời trình bày của bà Cao Thị Thùy L vào ngày 17/4/2022, bà có cho bà Trần Thị Ngọc T vay số tiền là 12.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, hẹn trả sau 02 tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên, từ khi hết thời hạn vay cho đến nay thì bà Thu vẫn chưa trả tiền nên bà L khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền vay là 12.000.000đ. Kèm theo lời trình bày của mình, bà L cung cấp cho Tòa án "Giấy mượn tiền" ngày 17/4/2022 có chữ ký và chữ viết tên Trần Thị Ngọc T. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào nội dung "Giấy mượn tiền" 17/4/2022 có chữ ký và chữ viết tên Trần Thị Ngọc T thì đủ cơ sở để xác định bà T có vay bà L số tiền là 12.000.000đ, không có lãi suất vay và có thời hạn vay. Bà T được tòa án triệu tập hợp lệ, biết được việc bà L khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền đã vay nhưng bà T không có ý kiến gì đối với khoản tiền vay này nên việc bà L khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền 12.000.000đ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về phương thức thanh toán: Bà Cao Thị Thùy L yêu cầu bà Trần Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả tiền vay, bà T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà T trả cho bà L số tiền trên sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về lãi suất cho vay: Căn cứ "Giấy mượn tiền" ngày 17/4/2022 không có thỏa thuận lãi suất vay tiền và bà L là người khởi kiện không yêu cầu Tòa án xem xét tính lãi suất cho vay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: bà Trần Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 600.000đ theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bà Cao Thị Thùy L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do yêu cầu khởi kiện của bà được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 217, Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Thùy L về việc yêu cầu bà Trần Thị Ngọc T trả cho bà số tiền vay là 12.000.000đ.

Buộc bà Trần Thị Ngọc T trả cho bà Cao Thị Thùy L số tiền vay là 12.000.000đ.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi thực hiện nghĩa vụ do chậm trả tiền theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Ngọc T phải chịu 600.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Cao Thị Thùy L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Cao Thị Thùy L được nhận lại số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0001939 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Trinh